

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/DS - ST

Ngày: 08/3/2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Tiên

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- *Thư ký phiên toà:* Ông Huỳnh Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 352/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R, số 9 Đ, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1995. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2020.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 89/25 đường số, phường E, quận T, tp Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Thanh D, 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: CC202B2, khu dân cư, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/6/2015 ông Dương Thanh D có ký Hợp đồng tín dụng số 20150616-102025-0002 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B (gọi tắt Công ty tài chính) vay số tiền 14.542.299 đồng, với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền 20.424.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 851.000 đồng, tháng cuối cùng trả 851.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 17/07/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính 14 lần với tổng số tiền là 11.902.000 đồng. Kể từ ngày 11/01/2017 đến nay, bị đơn không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào, dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính yêu cầu tòa án giải quyết, buộc ông D thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty, toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ nợ gốc 7.302.059 đồng.

Trả toàn bộ nợ lãi 1.219.941 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu ông D thanh toán là 8.522.000 đồng.

- *Bị đơn có bản tự khai:* Thừa nhận toàn bộ số nợ mà Công ty tài chính yêu cầu, bị đơn đồng ý thanh toán và xin trả dần hàng tháng.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu trả dần hàng tháng mà yêu cầu bị đơn thanh toán một lần. hai bên không thỏa thuận được, nên tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập để xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thực hiện đủ các thủ tục tố tụng vắng mặt không lý do. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng bị đơn vay số tiền 14.542.299 đồng, với thời hạn vay 24 kỳ, chỉ mới thanh toán được 14 kỳ, còn nợ lại số tiền nợ gốc là 7.302.059 đồng. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 2,92%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán 11/01/2017 đến ngày khởi kiện là có lợi cho bị đơn. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 7.302.059 đồng, nợ lãi 1.219.941 đồng.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về quan hệ pháp luật:

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn Dương Thanh D phải trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ pháp luật trong vụ án, xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

[2]Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

[3]Về nội dung tranh chấp:

[3.1]Xét Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20150616-102025-0002 mà bị đơn đã ký với Công ty tài chính vào ngày 16/6/2015. Nhận thấy hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hợp đồng hợp pháp, phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty tài chính đã giải ngân số tiền vay cho bị đơn. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bị đơn trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 20.424.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả 851.000 đồng,

Theo bảng chi tiết lịch sử trả nợ, thì bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng 14 lần với tổng số tiền là 11.902.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông D còn 10 tháng chưa thanh toán nợ, với số tiền nợ gốc còn lại là 7.302.509 đồng, nợ lãi là 1.219.941 đồng.

Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 2,92% /tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán 11/01/2017, đến ngày khởi kiện là có lợi cho bị đơn.

Việc ông D không thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Công ty tài chính bị xâm phạm. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 7.302.509 đồng, nợ lãi là 1.219.941 đồng cho Công ty tài chính, nhưng xin trả dần hàng tháng, tuy nhiên phía Công ty tài chính không đồng ý. Ông D vắng mặt khi xét xử. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 471, Điều 474 bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B đối với bị đơn Dương Thanh D.

Buộc bị đơn Dương Thanh D phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng B tổng số tiền là 8.522.000 đồng (Tám triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 7.302.509 đồng, nợ lãi là 1.219.941 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 427.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001519 ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục T.H.A Dân sự, quận Ninh Kiều;
- Các đương sự
- Lưu.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Tiến